

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THCS VÀ THPT
TRẦN ĐẠI NGHĨA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 197/TĐN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2025

BIÊN BẢN
Công khai dự toán năm 2025 sau sắp xếp

Hôm nay, ngày 18 tháng 8 năm 2025

Thành phần gồm:

- | | |
|--------------------------|--|
| 1. Bà Trần Thị Hồng Thủy | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| 2. Ông Ngô Văn Đát | Chức vụ: Trưởng ban thanh tra nhân dân |
| 3. Bà Nguyễn Thị Ngà | Chức vụ: Phụ trách kế toán |

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa công khai dự toán ngân sách năm 2025 sau sắp xếp theo Quyết định số 1062/QĐ-SGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp.

Nội dung công khai bên trên được nhà trường dán tại phòng Kế toán – Hành chính từ ngày 18/8/2025 – 18/11/2025.

THANH TRA NHÂN DÂN



Ngô Văn Đát

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Ngà

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hồng Thủy

Số: 77/QĐ-TĐN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách cấp năm 2025
sau sắp xếp

HIỆU TRƯỞNG THCS VÀ THPT TRẦN ĐẠI NGHĨA

Căn cứ Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 15 tháng 05 năm 2024 của Ủy Ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh về tổ chức lại Trường trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa thành Trường trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa và Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Đại Nghĩa;

Căn cứ Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 15 tháng 05 năm 2024 của Ủy Ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh về thành lập Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Đại Nghĩa trên cơ sở tổ chức lại Trường trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 1062/QĐ-SGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách cấp năm 2025 sau sắp xếp (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông, bà phòng kế toán, phòng ban liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hồng Thủy

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa

Chương: 422-074

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 SAU SẮP XẾP

(Kèm theo Quyết định số 97/QĐ-TĐN ngày 18/8/2025, của trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	0
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp giáo dục	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	15,233,620,000
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	15,233,620,000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7,281,000,000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7,952,620,000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

Ghi chú: Niêm yết tại phòng Kế toán - Hành chính từ ngày 18/8/2025 đến ngày 18/11/2025

Ngày 18 tháng 8 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Trần Thị Hồng Thủy

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu biểu số 48

Chương 422 - Loại 070 - Khoản 074



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa

Mã ĐVQHNS: 1133410

Mã KBNN nơi giao dịch: Phòng Giao dịch số 11 - KBNN KV II (0137)

(Kèm theo Quyết định số 1062/QĐ-SGDĐT ngày 06/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	15.233.620
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	15.233.620
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.281.000
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	5.190.000
	<i>Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL</i>	<i>0</i>
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng)	2.091.000
	<i>Nguồn CCTL ngân sách thành phố</i>	<i>2.091.000</i>
	<i>Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang</i>	<i>0</i>
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.952.620
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	893.620
	<i>Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL</i>	<i>0</i>
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 14)	6.559.000
	<i>Nguồn CCTL ngân sách thành phố</i>	<i>6.559.000</i>
	<i>Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang</i>	<i>0</i>
2.3	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 18)	500.000
	<i>Nguồn CCTL ngân sách thành phố</i>	<i>500.000</i>

Ghi chú:

1. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện trích lập tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả thu học phí) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.
2. Nguồn CCTL tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu chi chính sách tăng lương cơ sở theo lộ trình của Chính phủ, chi tinh giản biên chế, chi Quỹ tiền thưởng, chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.
3. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
1	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	680.000
2	Miễn giảm học phí	0
3	Hỗ trợ chi phí học tập	0
4	Kinh phí vùng sâu	0
5	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	0
6	Hỗ trợ cán bộ, viên chức y tế	0
7	Hỗ trợ giáo dục mầm non theo Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND	0
8	Chính sách thu hút giáo viên mầm non theo Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND	0
9	Hỗ trợ ngành giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND	0
10	Chính sách đặc thù cho học sinh tại xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ theo Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND	0
11	Kinh phí sinh hoạt hè	21.920
12	Kinh phí chăm lo Tết Ất Tỵ (đơn vị nhóm 4)	0
13	Hỗ trợ học phí cho học sinh trung học cơ sở theo Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND	191.700
14	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND và chi tinh giản biên chế (nếu có)	6.559.000
15	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	500.000

Số: 1062/QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác quản lý các Trường Cao đẳng công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;

Theo ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 1947/STC-HCSN ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này được áp dụng cho năm ngân sách 2025.

Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Trưởng phòng liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN Khu vực II (để phối hợp);
- Các Phòng GD - KBNN KV II (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC (Tr).



Nguyễn Văn Hiếu